

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ**



**QUY TRÌNH
THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIÊN
(TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)**


MÃ SỐ : QT.PC.10

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 30/10/2020



Cần Thơ, tháng 10 năm 2020


	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Trịnh Quốc Dân	Nguyễn Việt Tiến	Võ Minh Tiến
Chữ ký		 	
Chức vụ	Trưởng phòng	Phó Giám đốc	Giám đốc

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	<p>QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY MANG CẤP VR-SB)</p>	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ nhằm nâng cao trách nhiệm của viên chức cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức cảng vụ Hàng hải Cần Thơ, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa rời vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ.


3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam ban hành ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016 của Bộ Giao thông vận tải Công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh, Sóc Trăng, vùng nước các cảng biển trên sông Hậu thuộc địa phận các tỉnh Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, thành phố Cần Thơ và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;
- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức;
- Quyết định số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

4.1 Định nghĩa

- Người có thẩm quyền: Giám đốc, Phó giám đốc phụ trách, người được ủy quyền.
- Người làm thủ tục: là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020


- Trục ban cảng vụ là viên chức pháp chế tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Pháp chế, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý của CVHHCT.

- Cán bộ thu phí là viên chức phòng Tài vụ làm nhiệm vụ thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định.

- Giấy phép rời cảng là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

4.2 Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- ND58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017;
- ND142: Nghị định số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016;
- TT04: Thông tư số 04/2016/TT-BGTVT ngày 04/4/2016;
- TT248: Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016;
- TT39: Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019;
- QĐ261: Quyết định số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016;
- TT09: Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011;
- CVHHCT: Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- KHĐĐ: Kế hoạch điều động tàu thuyền;
- TT-ATANHH: Thanh tra - An toàn, an ninh hàng hải.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ


- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ


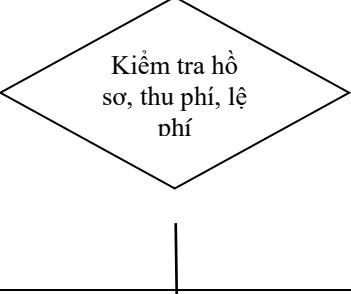
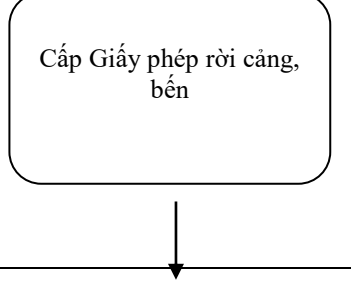
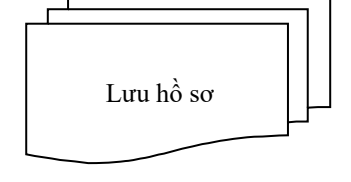
TT	Tên hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1.	<ul style="list-style-type: none"> - Các giấy phải nộp (bản chính) bao gồm: + Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa): BM.PC.10-Mẫu số 59-NĐ58; + Giấy phép vào cảng, bến (đối với phương tiện đã làm thủ tục vào cảng, bến trước đó): BM.PC.10-Mẫu số 62-NĐ58; + Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) nếu có thay đổi: BM.PC.10-Mẫu số 61-NĐ58. 	1 bộ	
2.	<ul style="list-style-type: none"> - Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính) bao gồm: + Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa; + Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện; + Sổ danh bạ thuyền viên; + Bằng hoặc Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện; + Giấy tờ liên quan đến những thay đổi so với giấy tờ khi vào cảng (nếu có); + Chứng từ xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật (nếu có). 		


5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ

Nơi tiếp nhận và trả kết quả	Thời gian xử lý	Lệ phí
Trụ sở chính hoặc Đại diện CVHHCT tại Trà Vinh hoặc các trạm của CVHHCT	Chậm nhất 30 phút, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình giấy tờ theo quy định	Thông tư 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016

	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

5.4. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả	Diễn giải
B1		Trực ban cảng vụ	Không quá 30 phút	BM.PC.10- Mẫu số 59- NĐ58 BM.PC.10- Mẫu số 61- NĐ58 BM.PC.10- Mẫu số 62- NĐ58	- Người làm thủ tục nộp hồ sơ theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 100 NĐ58: + Giấy tờ phải nộp (bản chính): Bản khai chung theo mẫu 59; Giấy phép vào cảng theo mẫu 62; Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) nếu có thay đổi, theo mẫu 61. + Chỉ xuất xuất trình giấy tờ, bằng cấp có thay đổi so với lúc vào cảng.
B2		Trực ban cảng vụ/Cán bộ thu phí		TT248 QĐ261	- Hồ sơ không hợp lệ: trực ban cảng vụ hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ. - Hồ sơ hợp lệ, cung cấp thông tin có liên quan về neo đậu, miễn giảm... cho phòng Tài vụ tính phí, lệ phí. - Nếu nghi ngờ phương tiện có hành vi vi phạm hành chính trực ban báo cáo người có thẩm quyền, kết hợp phòng TT-ATANHH kiểm tra thực tế.
B3		Trực ban cảng vụ /Người có thẩm quyền		BM.PC.10. Mẫu 62- NĐ58	- Người làm thủ tục đã nộp đủ các loại phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán xong các khoản nợ theo quy định, trực ban cảng vụ cấp Giấy phép rời cảng cho phương tiện theo mẫu 62 NĐ58. - Trường hợp phương tiện thủy nội địa được cấp Giấy phép rời cảng, nhưng vẫn lưu lại vùng nước cảng quá 24 giờ, thì phải làm lại thủ tục rời cảng theo quy định.
B4		Trực ban cảng vụ			Lưu hồ sơ theo Thông tư số 09/2011/TT-BNV

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

6. BIỂU MẪU


<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.PC.09.Mẫu số 59-NĐ58	Bản khai chung
2.	BM.PC.09.Mẫu số 61-NĐ58	Danh sách hành khách
3.	BM.PC.09.Mẫu số 62-NĐ58	Giấy phép vào/rời cảng, bến
4.	BM.PC.09-Mẫu TKHH-PTTND	Chi tiết phương tiện thủy nội địa ra, vào cảng biển

7. HỒ SƠ LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Giấy phép rời cảng cuối cùng
2.	Cuốn Giấy phép vào/rời cảng, bến

- Hồ sơ được lưu tại trang Hệ thống thông tin thống kê ngành hàng hải - Cục Hàng hải Việt Nam (Lưu điện tử).

- Hồ sơ được lưu tại phòng Pháp chế xử lý chính, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống phòng lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.09.Mẫu số 59-NĐ58


BẢN KHAI CHUNG

(Cho phương tiện thủy nội địa)

	Đến	Rời
1. Tên phương tiện:	5. Tên cầu, bến cảng sẽ cập:	6. Thời gian hoạt động tại cảng: Từ ngày
2. Số đăng ký:		Đến ngày
3. Dung tích:	7. Cảng, bến rời cuối cùng	8. Cảng/bến kế tiếp
4. Trọng tải:		
9. Tên thuyền trưởng		
10. Tên, địa chỉ, số điện thoại của chủ phương tiện:		
11. Hàng hóa, số lượng xếp/dỡ:		
12. Ghi chú:		
13. Mã số Giấy phép rời cảng, bến điện tử (*):		

(*) Mục này chỉ khai khi phương tiện đến cảng

..., ngày ... tháng ... năm 20...
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

 VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)	Mã số:	QT.PC.10
		Lần ban hành	01
		Ngày ban hành:	30/10/2020

BM.PC.09.Mẫu số 61-NĐ58
DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
(Cho phương tiện thủy nội địa)

Đến Rời

Tên tàu:			
TT	Họ và tên	Ngày và nơi sinh	Số hộ chiếu/GCMND/Thẻ căn cước

..., ngày ... tháng ... năm 20...
Thuyền trưởng (hoặc đại lý)

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ</p>	QUY TRÌNH THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)	Mã số: QT.PC.10
		Lần ban hành: 01
		Ngày ban hành: 30/10/2020

BM.PC.Mẫu số 62-NĐ58

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ

Số:/GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

Tên phương tiện: Số đăng ký

Trọng tải

Tên thuyền trưởng:

Vào cảng, bến:

Cấp mạn tàu: Đâu tại cầu, phao

Hàng dỡ Số lượng Tấn/Teu

Hàng xếp: Số lượng Tấn/Teu

Trong thời hạn: từ ngày.../.../...đến ngày .../.../...

Được rời cảng lúc....giờ ngày....tháng ...năm...

Cảng, bến đến:

....., ngày.... tháng năm
GIÁM ĐỐC

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI CẦN THƠ

Số:/GP

GIẤY PHÉP VÀO/RỜI CẢNG, BẾN

Cho phép phương tiện thủy Số đăng ký

Tên thuyền trưởng:

Trọng tải:

Vào cảng, bến:

Cấp mạn tàu: tại cầu, phao:

Hàng dỡ:số lượng Tấn/Teu

Hàng xếp:số lượng Tấn/Teu

Trong thời hạn: từ.....giờ ... ngày ... tháng ... năm đến giờ ngày thángnăm

Được rời cảng lúcgiờ ngày tháng năm

Cảng, bến đến:

....., ngày.... tháng năm
GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

